

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2023/HS-ST

Ngày 26/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thế C**, sinh ngày 07/12/1993 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã TT, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1958 và bà Mai Thị T2, sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/6/2023 đến ngày 16/6/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (*Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Tô Thị L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

+ Chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình. (*Có mặt*)

- Người chứng kiến:

+ Anh Mai Văn C1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn B, xã TTh, huyện T, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*)

+ Ông Bùi Đình T3, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn B, xã TTh, huyện T, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 10/6/2023, tổ công tác Công an huyện Thái Thụy phối hợp với Công an xã Thái Thượng, huyện T, tỉnh Thái Bình làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đường đê thuộc thôn B, xã TTh phát hiện Nguyễn Thế C đang ngồi trên xe mô tô Honda Wave α , sơn màu trắng đen BKS 17B8-203.xx có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đối với C. Trước sự chứng kiến của anh Mai Văn C1 và ông Bùi Đình T3, tổ công tác đã giải thích quyền, nghĩa vụ cho C. Sau khi được giải thích C đã tự giác nộp 01 (một) túi nilon trong suốt, có gờ cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt tại mặt đường ngay vị trí C đang đứng giao nộp cho tổ công tác. C khai nhận đó là túi ma túy đá của C vừa mua được của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không quen biết với giá 500.000 đồng, C mua ma túy về mục đích sử dụng cho bản thân. C cầm túi ma túy ở lòng bàn tay trái, khi thấy lực lượng công an kiểm tra do hoảng sợ nên C đã thả túi ma túy đá xuống đường, ngay vị trí C đang đứng. Tổ công tác tiến hành niêm phong 01 (một) túi nilon trong suốt, mép túi có gờ cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt thu được của C vào 01 (một) phong bì thư rồi dán kín (niêm phong Mẫu số A1). Tiến hành kiểm tra người Chung và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , sơn màu trắng đen BKS 17B8-203.xx do C điều khiển không phát hiện, thu giữ gì khác. Sau đó tổ công tác đưa C cùng vật chứng và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã TTh để làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày tổ công tác đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thế C nhưng không thu giữ được gì.

Tại Bản kết luận giám định số 887/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng (Mẫu số A1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3767 gam (Không phải ba nghìn bảy trăm sáu mươi bảy gam). *Methamphetamine STT: 247, Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 140/CT-VKSTT ngày 07/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,3336gam Methamphetamine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 887/KL-KTHS ký hiệu mẫu số A1

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Thái Thụy, Công an xã Thái Thượng, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập ngày 10/6/2023; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Mai Văn C1 và ông Bùi Đình T3; Bản kết luận giám định số 887/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 10/6/2023, tại đường đê thuộc thôn B, xã TTh, huyện T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Thế C có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3767 gam ở bàn tay trái mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công an huyện Thái Thụy phối hợp với Công an xã Thái Thượng bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 0,3336gam Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 887/KL-KTHS ký hiệu mẫu số A1 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α sơn màu trắng, đen BKS 17B8-203.xx, quá trình điều tra xác định là của chị Tô Thị Lệ, chị Lệ cho chị Nguyễn Thị Kiều Trang mượn để sử dụng. Sau đó, chị Trang để xe ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã TT, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chị Tr, chị L không biết C sử dụng chiếc xe vào việc đi mua ma túy do đó việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Tô Thị L là đúng quy định.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Thế C khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực đường đê thuộc thôn B, xã TTh, huyện T, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế C 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,3336gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu của Nguyễn Thế C trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 887/KL-KTHS ký hiệu mẫu số A1 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 07/9/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thế C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thế C có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/9/2023. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/9/2023 hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Nhà tạm giữ, Trại tạm giam CA
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10, PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh